

Bộ câu hỏi trắc nghiệm được biên soạn bám sát với nội dung kiến thức trọng tâm bài học và thường xuất hiện trong các kì thi quan trọng. Mời các em học sinh, quý thầy cô giáo theo dõi bộ đề chi tiết dưới đây

Bộ 15 câu hỏi trắc nghiệm Vật lý lớp 6 Bài 18: Sự nở vì nhiệt của chất rắn

Câu 1: Khi đun nóng một hòn bi sắt thì xảy ra hiện tượng nào?

- A. Khối lượng của hòn bi tăng
- B. Khối lượng của hòn bi giảm
- C. Khối lượng riêng của hòn bi tăng
- D. Khối lượng riêng của hòn bi giảm

Câu 2: Chọn phương án đúng. Một vật hình hộp chữ nhật được làm bằng sắt. Khi tăng nhiệt độ của vật đó thì:

- A. Chiều dài, rộng và chiều cao tăng
- B. Chỉ có chiều dài và chiều rộng tăng
- C. Chỉ có chiều cao tăng
- D. Chiều dài, chiều rộng và chiều cao không đổi

Câu 3: Các nha sĩ khuyên không nên ăn thức ăn quá nóng. Vì sao?

- A. Vì răng dễ vỡ
- B. Vì răng dễ bị ố vàng
- C. Vì răng dễ bị sâu
- D. Vì men răng dễ bị rạn nứt

Câu 4: Một lọ thủy tinh được đậy bằng nút thủy tinh. Nút bị kẹt. Hỏi phải mở nút bằng cách nào trong các cách sau đây?

- A. Hơ nóng nút
- B. Hơ nóng cổ lọ
- C. Hơ nóng cả nút và cổ lọ
- D. Hơ nóng đáy lọ

Câu 5: Chọn câu phát biểu sai

- A. Chất rắn khi nóng lên thì nở ra.
- B. Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.
- C. Chất rắn khi lạnh đi thì co lại.
- D. Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như nhau.

Câu 6: Khi xây cầu, thông thường một đầu cầu người ta cho gối lên các con lăn. Hãy giải thích cách làm đó?

- A. Để dễ dàng tu sửa cầu.
- B. Để tránh tác hại của sự dẫn nở vì nhiệt.
- C. Để tạo thẩm mỹ.
- D. Cả 3 lý do trên.

Câu 7: Cho ba thanh kim loại đồng, nhôm, sắt có cùng chiều dài ban đầu là 100 cm. Khi tăng thêm 500C thì độ tăng chiều dài của chúng theo thứ tự trên lần lượt là 0,12 cm; 0,086 cm; 0,060 cm. Trong ba chất đồng, nhôm và sắt, cách sắp xếp nào sau đây là đúng theo thứ tự từ chất dẫn nở vì nhiệt nhiều nhất đến chất dẫn nở vì nhiệt ít nhất?

- A. Nhôm – Đồng – Sắt
- B. Nhôm – Sắt – Đồng
- C. Sắt – Nhôm – Đồng
- D. Đồng – Nhôm – Sắt

Câu 8: Chọn câu trả lời đúng nhất. Người ta sử dụng hai cây thước khác nhau để đo chiều dài. Một cây thước bằng nhôm và một cây thước làm bằng đồng. Nếu nhiệt độ tăng lên thì dùng hai cây thước để đo thì cây thước nào sẽ cho kết quả chính xác hơn? Biết đồng nở vì nhiệt kém hơn nhôm.

- A. Cả hai cây thước đều cho kết quả chính xác như nhau.
- B. Cây thước làm bằng nhôm.
- C. Cây thước làm bằng đồng.
- D. Các phương án đưa ra đều sai.

Câu 9: Hãy dự đoán chiều cao của một chiếc cột bằng sắt sau mỗi năm.

- A. Không có gì thay đổi.

- B. Vào mùa hè cột sắt dài ra và vào mùa đông cột sắt ngắn lại.
- C. Ngắn lại sau mỗi năm do bị không khí ăn mòn.
- D. Vào mùa đông cột sắt dài ra và vào mùa hè cột sắt ngắn lại.

Câu 10: Khi một vật rắn được làm lạnh đi thì

- A. khối lượng của vật giảm đi.
- B. thể tích của vật giảm đi.
- C. trọng lượng của vật giảm đi.
- D. trọng lượng của vật tăng lên.

Câu 11: Khi nút thủy tinh của một lọ thủy tinh bị kẹt. Phải mở nút bằng cách nào dưới đây?

- A. Làm nóng nút.
- B. Làm nóng cổ lọ.
- C. Làm lạnh cổ lọ.
- D. Làm lạnh đáy lọ.

Câu 12: Các trụ bê tông cốt thép không bị nứt khi nhiệt độ ngoài trời thay đổi vì:

- A. Bê tông và lõi thép không bị nở vì nhiệt.
- B. Bê tông nở vì nhiệt nhiều hơn thép nên không bị thép làm nứt.
- C. Bê tông và lõi thép nở vì nhiệt giống nhau.
- D. Lõi thép là vật đàn hồi nên lõi thép biến dạng theo bê tông.

Câu 13: Khi đun nóng một hòn bi bằng sắt thì xảy ra hiện tượng nào dưới đây?

- A. Khối lượng của hòn bi tăng.
- B. Khối lượng của hòn bi giảm.
- C. Khối lượng riêng của hòn bi tăng.
- D. Khối lượng riêng của hòn bi giảm.

Câu 14: Chọn phương án đúng. Một vật hình hộp chữ nhật được làm bằng sắt. Khi tăng nhiệt độ của vật đó thì

- A. Chiều dài, chiều rộng và chiều cao tăng.

B. Chỉ có chiều dài và chiều rộng tăng.

C. Chỉ có chiều cao tăng.

D. Chiều dài, chiều rộng và chiều cao không thay đổi.

Câu 15: Chọn từ thích hợp trong khung để điền vào chỗ trống : Thể tích quả cầukhi quả cầu nóng lên.

A. Nóng lên

B. Lạnh đi

C. Tăng

D. Giảm

Đáp án bộ 15 bài tập trắc nghiệm Vật lý lớp 6 Bài 18: Sự nở vì nhiệt của chất rắn

1. D 2. A 3. D 4. B 5. D 6. B 7. A 8. C 9. B 10. B 11. B 12. C 13. D 14. A 15. C